

Bản án số: 55/2018/DS-ST

Ngày: 30/11/2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Kim Mến.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2018/TLST – DS, ngày 11 tháng 10 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST – DS ngày 19 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 130, đường P, phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng H – Nhân viên kinh doanh (theo quyết định ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định ủy quyền số 1087/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc; quyết định ủy quyền số 44/QĐ-STG ngày 19/11/2018 của Giám đốc chi nhánh Sóc Trăng), (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú An, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2018 nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Hoàng H trình bày: Vào ngày 15/01/2016 ông Nguyễn Thanh V có ký Hợp đồng tín dụng số T16003/001 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TMCP Đ) để vay tiêu dùng với số tiền 70.000.000 đồng, hình thức vay tín

chấp, thỏa thuận mức lãi suất trong hạn 8,04%/năm (0,7%/tháng), lãi suất quá hạn 12,06%/năm, tính lãi theo dư nợ ban đầu, thời hạn trả góp trong 36 tháng, trả định kỳ vào ngày 28 của tháng, mỗi tháng trả góp một kỳ là 2.414.000 đồng. Kỳ trả góp lần đầu vào ngày 15/01/2016, kỳ trả góp cuối cùng vào ngày 15/01/2019 trả 2.394.000 đồng là tất nợ. Từ khi vay đến ngày 23/11/2017 ông V trả được tổng số tiền gốc 36.852.162 đồng, trả tiền lãi trong hạn tính từ ngày 15/11/2016 theo các kỳ đã trả đến ngày 23/11/2017 là 13.841.838 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông V đã thanh toán là 50.694.000 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Kể từ ngày 15/11/2016 đến nay ông V không thực hiện thanh toán đầy đủ, không liên tục thời gian trả mỗi tháng cho Ngân hàng theo thỏa thuận, nên ông V đã vi phạm thỏa thuận tại mục 9.2.4 khoản 9,2 Điều 9 của hợp đồng tín dụng. Riêng phần lãi quá hạn, do ông V vi phạm tùy theo các kỳ thanh toán nợ, nên thời gian tính nợ lãi quá hạn tương ứng với thời gian của các kỳ vi phạm kể từ ngày 15/11/2016 (kèm theo bảng tính lãi).

Nay Ngân hàng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 38.579.006 đồng (trong đó tiền gốc là 33.147.838 đồng; tiền lãi trong hạn 3.042.162 đồng (*tính tùy theo các kỳ chưa thanh toán kể từ ngày 15/11/2016 đến ngày 30/11/2018*); tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cộng là 2.389.006 đồng (*(tính tùy theo các kỳ chưa thanh toán, bao gồm lãi quá hạn tạm tính từ ngày 15/11/2016 đến ngày 08/3/2018 là 534.314 đồng, cộng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 09/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 là 1.854.692 đồng)*) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 đến ngày ông V trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12,06%/năm (1,005%/tháng).

- *Đối với bị đơn, ông Nguyễn Thanh V*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông V không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông V cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Thanh V chưa chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án là vi phạm quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280

của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh V trả tổng số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 38.579.006 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông V trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh V đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử và ông V có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V.

Về nội dung:

[1] Theo Hợp đồng tín dụng số T16003/001 ngày 15/01/2016 ông Nguyễn Thanh V có vay của Ngân hàng Đ số tiền gốc 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Thỏa thuận theo hợp đồng mức lãi suất trong hạn 8,04%/năm (0,67%/tháng), lãi suất quá hạn 12,06%/năm, tính lãi theo dư nợ ban đầu, thời hạn trả góp trong 36 tháng, trả định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, mỗi kỳ trả 2.414.000 đồng, kỳ trả góp lần đầu vào ngày 15/01/2016, kỳ trả góp cuối cùng là ngày 15/01/2019 với số tiền 2.394.000 đồng là tất nợ.

[2] Từ ngày vay vốn đến ngày 23/11/2017 ông Nguyễn Thanh V thanh toán được số tiền gốc 36.852.162 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 15/11/2016 theo các kỳ đã trả đến ngày 23/11/2017 là 13.841.838 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi đã thanh toán là 50.694.000 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Thanh V trả tiền gốc và lãi không đầy đủ, không liên tục mỗi tháng là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên. Do đó, Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày ngưng thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền là 38.579.006 đồng (trong đó tiền gốc là 33.147.838 đồng; tiền lãi trong hạn 3.042.162 đồng *(tính tùy theo các kỳ chưa thanh toán kể từ ngày 15/11/2016 đến ngày 30/11/2018)*; tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cộng là 2.389.006 đồng *(tính tùy theo các kỳ chưa thanh toán, bao gồm lãi quá hạn tạm tính từ ngày 15/11/2016 đến ngày 08/3/2018 là 534.314 đồng, cộng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 09/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 là 1.854.692 đồng)*, và yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 đến ngày ông V trả hết nợ cho Ngân

hàng Đ theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12,06%/năm (1,005%/tháng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.928.950 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng cộng số tiền gốc và lãi là 38.579.006 đồng (trong đó tiền gốc là 33.147.838 đồng, tiền lãi trong hạn 3.042.162 đồng, tiền lãi quá hạn 2.389.006 đồng (*tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018*)).

Kể từ ngày 01/12/2018 ông Nguyễn Thanh V còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền lãi trên số tiền nợ gốc 33.147.838 đồng, theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số T16003/001 ngày 15/01/2016 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 1.928.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 918.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002686, ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được

tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ái Mỹ